

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn**.

Các Thẩm phán: - Ông **Nguyễn Duy Lâm**;

- Bà **Trương Thị Tuyền**.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2017/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T bị kháng cáo như sau:

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, bị đơn ông **Phạm Văn C** kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Văn M**, bà **Nguyễn Thị H**.

XÉT THẤY:

Ngày 02 tháng 10 năm 2018 và tại phiên toà phúc thẩm ông **Trần Văn M**, bà **Nguyễn Thị H** cùng xin được rút toàn bộ đơn khởi kiện; bị đơn ông **Phạm Văn C** đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và ông **C** rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và bị đơn đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2017/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T và đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 189/2017/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Văn M**, sinh năm 1975; Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980. Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp T, xã Th, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Ông **Phạm Văn C**, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp T, xã Th, huyện C, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Mai Văn Đ**, sinh năm 1968. Hộ khẩu thường trú: Kp1, p3, thành phố T, tỉnh T. Địa chỉ cư trú: T1, ấp T, xã Th, huyện C, tỉnh T.

- Bà **Đỗ Thị Nh**, sinh năm 1966 (*vợ ông C*);

- Chị **Nguyễn Thị Kiều Ng**, sinh năm 1992;

- Bà **Lê Thị C**, sinh năm 1953;

- Ông **Phạm Thế Tr**, sinh năm 1963;

- Bà **Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm 1962;

- Bà **Phạm Thị S**, sinh năm 1947;

- Bà **Phạm Thị Đ**, sinh năm 1954;

Cùng địa chỉ cư trú: T1, ấp T, xã Th, huyện C, tỉnh T.

2. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Chi phí đo đạc, định giá: Ông Phạm Văn C có trách nhiệm hoàn trả cho ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị H số tiền 1.200.000 (*một triệu, hai trăm ngàn*) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn C phải chịu 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng.

Hoàn trả lại cho ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị H 2.950.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0017470, ngày 21-02-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Văn C phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0018240 ngày 13/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T. Số tiền còn thừa lại 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng được hoàn trả lại cho ông C.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T;
- TANDH. Huyện C;
- CCTHADSH. Huyện C;
- Phòng KTNV&THAHTA tỉnh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(*đã ký*)

Nguyễn Quốc Tuấn